

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/ 2022/ HS-ST  
Ngày 28- 4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn P.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Danh P và Ông Trần Lê Anh Đ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 04 tháng 10 năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công K (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Võ Huy L, sinh năm 1986, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, h.Y, tỉnh Nghệ An,

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, h.Y, tỉnh Nghệ An,

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm P, xã H, h.Y, tỉnh Nghệ An,

*Người chứng kiến:* Anh Phùng Thanh C, sinh năm 1993, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, h.Y, t.Nghệ An,

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 17/01/2022, tại khu

vực xóm Đ, xã P, h. Y, tổ công tác Công an xã P, huyện Y phát hiện Trương Văn L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Trương Văn L đã thả từ lòng bàn tay trái xuống đất tại vị trí đứng của mình 01 gói bao ni lông màu đen bên trong chứa 05 viên hình tròn màu hồng (nghĩ là ma túy). Sau đó L tự nhặt gói bao ni lông màu đen nêu trên giao nộp cho tổ công tác và khai nhận số viên nén trong gói ni lông màu đen là ma túy tổng hợp L mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Trương Văn L khai do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0387854920 gọi điện cho Võ Huy L, sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy thì Lưu đồng ý. Sau đó, Luận điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37P1-44556 (xe của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 trú tại xóm T, xã P, huyện Y, lúc mượn xe Luận nói với chị Lý là mượn để đi ra ngoài) đi đến nhà của L. Khi gặp Võ Huy L thì L hỏi “có đạn không?”, có nghĩa là L hỏi L có ma túy bán không thì L trả lời “có”. Trương Văn L đưa cho Võ Huy L số tiền 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng) thì L đưa cho Luận 01 gói ni lông màu đen, bên trong có 05 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, Luận cầm gói ma túy rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi Trương Văn L đi đến địa phận xóm Đông N, xã P, huyện Y thì bị tổ công tác công an xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) gói ni lông màu đen bên trong có 05 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Methamphetamine; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 357139/06/039193/0, bên trong có gắn sim số 0387854920, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37P1-445.56, xe đã qua sử dụng.

Ngày 17/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Huy L tại xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Hiện tại Võ Huy L đi đâu, làm gì không ai biết.

Tại Kết luận giám định số 241/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trương Văn L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng (05 viên) thu giữ của Trương Văn L có tổng khối lượng là 0,475g (không phải bốn trăm bảy mươi lăm gam).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Trương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trương Văn L là Võ Huy L hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết nên khi nào xác định và làm rõ được sẽ xử lý sau.

Xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37P1-445.56, xe đã qua sử dụng là của chị Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra xác định lúc bị cáo mượn xe của chị Lý không biết

Luận mượn xe đó đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-YT ngày 22/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trương Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn L đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện vào ngày 17/01/2022 tại khu vực xóm Đông N, xã P, huyện Y là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ bị cáo 17/01/2022. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định (mẫu giám định không hoàn lại); tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 357139/06/039193/0, bên trong có gắn sim số 0387854920.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhận thức và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Tại phiên tòa vắng mặt người những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không trở ngại, không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nêu trên. Nên căn cứ vào các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] *Về các hành vi và quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trương Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 241/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 17/01/2022, tại khu vực xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An Trương Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,475g (không phải bốn trăm bảy mươi lăm gam) nhằm mục đích để sử dụng.

Xét thấy, Xét hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng bản thân. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy, mua về nhằm mục đích sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Trương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2.2.1] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện và gây ra nhiều tội phạm khác. Hành vi tàng trữ 05 viên ma túy Methamphetamine với khối lượng 0,475g của bị cáo để sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện làm mất trật tự, trị an trên địa bàn và thể hiện sự coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, nhất thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo Trương Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo

không có nghề nghiệp ổn định, lại là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc hình phạt khác đối với bị cáo.

[2.4.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- 01(một) gói ni lông màu đen bên trong có 05 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,475g (không phải bốn trăm bảy mươi lăm gam). Quá trình điều tra đã lấy đi 02 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là 0,2g niêm phong gửi đi giám định, mẫu giám định đã sử dụng hết không hoàn lại. Số còn lại 03 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là 0,275 g. Đây là vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 357139/06/039193/0, bên trong có gắn sim số 0387854920 bị cáo sử dụng gọi điện để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37P1-445.56, xe đã qua sử dụng. Bị cáo dùng chiếc xe này vào việc phạm tội tuy nhiên anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị L đều không biết và không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng xe vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản đó là đúng qui định của pháp luật.

[2.5.] *Về những vấn đề khác:* Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trương Văn L là Võ Huy L tại xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại L không có mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Do bị cáo là người có điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn thuộc hộ gia đình nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa đều xin miễn tiền án phí và hình phạt bổ sung nên miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/01/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) viên nén hình tròn, màu hồng là ma túy tổng hợp Methamphetamine, có khối lượng là 0,275g (không phẩy hai trăm bảy mươi lăm gam) và bao bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEL: 357139/06/039193/0, bên trong có gắn sim số 0387854920.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y quản lý. Chi tiết vật chứng khi thi hành án thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 28/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; **điều 12**; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn P**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Thanh**

**Trần Văn Hân**

**Ngô Văn Phú**